

Số: 560/KH-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 51-NQ/CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ
và Kế hoạch số 222-KH/TU, ngày 07/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
An Giang thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị
tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào
tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị
trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện Kế hoạch số 222-KH/TU, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 51-NQ/CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 222-KH/TU, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, tỉnh An Giang đã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW bằng Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện cơ bản các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh: Duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục từ mầm non đến cấp trung học cơ sở; chất lượng giáo dục phổ thông được khẳng định, nhiều năm liền duy trì vị trí dẫn đầu trong các tỉnh cùng khu vực; chú trọng tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, chuẩn mực, đạo đức, tập trung xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; chú trọng các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, tăng cường tiếng Anh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước được tăng cường ngày càng hoàn thiện, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Hệ thống giáo dục dần hoàn thiện theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Bên cạnh những kết quả tích cực, sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh vẫn còn những bất cập, hạn chế: Cơ sở vật chất của ngành giáo dục dù đã được bổ sung đáng kể nhưng chưa thể đáp ứng đủ các điều kiện để triển khai tốt tất cả các nội dung của phục vụ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhiều đơn vị chưa đủ phòng học để tổ chức dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là ngành học mầm non còn thiếu cơ sở để mở thêm lớp; phương tiện dạy học, sân chơi, bãi tập ở một số trường chưa đáp ứng được yêu cầu, tỉ lệ phòng học xuống cấp còn cao,... trong khi nguồn ngân sách được cấp cho ngành còn hạn hẹp, thiếu kinh phí đầu tư thiết bị dạy học, xây dựng trường, lớp theo kế hoạch. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia còn thấp và tốc độ tăng khá chậm. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, tỷ lệ trẻ mầm non được học 02 buổi/ngày còn thấp; vẫn còn có các điểm trường quy mô nhỏ chưa thể sáp nhập do đặc thù nên ảnh hưởng đến việc sắp xếp tổ chức, bộ máy; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết triệt để ở một số huyện, thị xã, thành phố. Vẫn còn dư luận trái chiều về việc sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa cho chương trình mới; công tác kiểm tra, đánh giá có lúc, có nơi còn lúng túng, chưa đồng bộ, chưa đánh giá toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, gây tâm lý nặng nề cho học sinh, phụ huynh.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan liên quan đến thể chế, cơ chế chính sách, những bất cập hạn chế nêu trên chủ yếu do những nguyên nhân chủ quan, nhất là hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao dẫn đến nhận thức về các giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đầy đủ và sâu sắc, còn lúng túng trong triển khai; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, chưa có chính sách thu hút nguồn lực.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên toàn tỉnh về tầm quan trọng của việc Nghị quyết số 51-NQ/CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 07/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

b) Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 51-NQ/CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 222-KH/TU, ngày 07/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh An Giang khắc phục những hạn chế, tồn tại của giáo dục và đào tạo trong thời gian qua và phát huy mạnh mẽ kết quả đạt được để triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. Nhất quán mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo là lấy con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất, là đích đến của sự phát triển; xây dựng con người An Giang phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, linh hoạt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 51-NQ/CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 07/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phân công tại Kế hoạch này với tinh thần “*thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm*”.

b) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của cấp, ngành mình, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tạo điều kiện thuận lợi để người dân học tập suốt đời, phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của cá nhân.

- Xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông theo hướng chuẩn hóa, đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo quy mô học sinh các cấp, bảo đảm công bằng trong

tiếp cận giáo dục, đặc biệt quan tâm học sinh là người dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng phát triển năng lực về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, công nghệ thông tin và tiếng Anh trong học sinh phổ thông. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn với việc xây dựng và phát huy giá trị, truyền thống văn hóa An Giang.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục chuyên nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên và suốt đời của nhân dân; khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập cơ sở giáo dục, đào tạo tư thục ở những nơi có điều kiện.

- Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định.

- Bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo.

- Phấn đấu đưa An Giang trở thành một trong những địa phương mạnh về giáo dục, đào tạo đại học, dạy nghề trên các ngành, nghề tương thích với chiến lược phát triển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Về chất lượng giáo dục, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.
- Tỉnh đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2; Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3; Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu của chương trình.
- Hoàn thiện chương trình giáo dục địa phương.
- Xây dựng chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển giáo dục STEM (Science, Technology, Engineering and Mathematics - Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) trong các nhà trường.

Về cơ sở vật chất:

- 70% trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đảm bảo cơ bản các tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất trường học.

Về phân luồng, định hướng nghề nghiệp:

- Duy trì ổn định 70% - 75% học sinh học trung học phổ thông, 10% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, 10% vào học trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; có ít hơn 6% học sinh vào hướng phân luồng khác sau Tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Đào tạo trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ khoảng 15%; trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ khoảng 18% trong tổng số tuyển sinh.

- 100% trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; 100% các trường trung học có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

Về đội ngũ giáo viên: Đảm bảo đủ giáo viên và nhân viên theo quy định. Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Đầu tư hợp lý để phát triển trình độ khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho đội ngũ công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực gắn với nền tảng khoa học tự nhiên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả hơn về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Đồng thời, đổi mới công tác thông tin, truyền thông về các kết quả, thành tựu của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của toàn xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các cấp ủy, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường khai thác các nền tảng số, mạng xã hội tuyên truyền chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Tập trung triển khai đồng bộ các quy định của pháp luật trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn địa phương.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp; đổi mới công tác quản lý, sử dụng biên chế ngành giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới tổ chức bộ máy và phân bổ ngân sách. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, học viên, sinh viên

a) Rà soát, đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non. Tổ chức triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng lấy trẻ làm trung tâm với nội dung và phương pháp giáo dục tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đặc điểm tâm sinh lý, yêu cầu phát triển thể chất và hình thành nhân cách của trẻ. Quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Xây dựng môi trường giáo dục mầm non thân thiện, đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục các cơ quan, tổ chức, đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện mục tiêu giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh phát huy tinh thần tự lực, sáng tạo phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề của người học trên cơ sở khoa học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực ngoại ngữ, tin học cho học sinh; quan tâm phát triển 3 yếu tố trọng điểm về chuyên môn: (1) Nâng cao năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh cho học sinh; (2) Nâng cao trình độ tin học, xây dựng kỹ năng công dân số cho học sinh; (3) Đề cao yếu tố ứng dụng, khuyến khích tính sáng tạo và ý thức tự lực, tự cường, tự tìm tòi, học hỏi của học sinh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh, hoàn thiện chương trình giáo dục địa phương gắn kết chặt chẽ, linh hoạt với những vấn đề cơ bản, thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của tỉnh; duy trì tốt đạo đức, lối sống và nền nếp học sinh, giáo dục gìn giữ các yếu tố văn hóa truyền thống và đạo đức ứng xử văn hóa cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện; xây dựng nền giáo dục “Trí tuệ, đạo đức và nghị lực” phát huy giá trị văn hoá, truyền thống, tinh thần tự hào, tự tôn của địa phương An Giang trong hệ thống văn hóa con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra của quê hương; khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tăng cường các giải pháp hữu hiệu để phát triển giáo dục STEM (Science, Technology, Engineering and Mathematics - Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) trong các nhà trường.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong đội ngũ công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, tạo sự lan tỏa tích cực ra cộng đồng.

- Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tỉnh phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao nhất đối với công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo quy định của Chính phủ (Xóa mù chữ mức độ 2; Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3).

- Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục được giao thẩm quyền quản lý thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ chuyên môn; các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới các cơ sở giáo dục nhằm thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời

a) Ưu tiên bố trí đủ quỹ đất, các trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư không còn nhu cầu sử dụng để phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là khu vực đông dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Đảm bảo diện tích đất trường học, các phòng chức năng và cơ sở vật chất tối thiểu khác theo đúng quy định. Trong đó, chú ý các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học đảm bảo 1 phòng học/lớp, mỗi trường phổ thông có ít nhất 1 thư viện, 1 phòng y tế, ít nhất 1 phòng học bộ môn Tin học, 1 phòng bộ môn Ngoại ngữ đạt chuẩn và 1 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động phối hợp với các sở, ngành tổ chức khảo sát trình danh mục, tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bố trí các nguồn lực phù hợp; các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục, đảm bảo công bằng và phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập. Từng bước triển khai mô hình trường học theo hình thức đối tác công - tư. Hình thành hệ thống giáo dục ngoài công lập chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Quan tâm thu hút, tạo điều kiện phát triển cơ sở giáo dục phổ thông nhiều cấp có uy tín, có tiềm lực liên thông đào tạo các ngành định hướng khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp quy định pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

c) Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất từng bước bảo đảm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo, hình thành nguồn nhân lực trình độ cao cho tỉnh. Kêu gọi và phát huy vai trò của doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, sản xuất có nền tảng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tham gia gắn kết với các cơ sở giáo dục, cùng thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, khơi nguồn tư duy, hỗ trợ thực hành trong các trường, đặc biệt là các trường chuyên và định hướng học sinh, học viên, sinh viên giỏi tham gia vào các ngành nghề chất lượng cao, có kỹ thuật hiện đại. Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động; tăng cường định hướng nghề nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các địa phương và các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

d) Từng bước hiện đại giáo dục đại học gắn với lộ trình phát triển của Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tập trung nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành kỹ thuật, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu...

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì xây dựng tầm nhìn, kế hoạch triển khai cụ thể đến năm 2030.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

4. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; có chính sách hợp lý thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa đối với từng cấp học. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng tiếng Anh, tiếng dân tộc thiểu số trong dạy học và quản lý giáo dục.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

b) Triển khai thực hiện chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực có trình độ cao làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

c) Tập trung tháo gỡ khó khăn và đầu tư nâng cao tiềm lực liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học. Thực hiện phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

d) Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ cấp học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Từng bước nâng dần tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng. Duy trì ổn định 10% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, 10% vào học trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; có ít hơn 6% học sinh vào hướng phân luồng khác.

- Nâng chất lượng tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ khoảng 15%; trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ khoảng 18% trong tổng số tuyển sinh. Đảm bảo các chỉ tiêu đào tạo lao động theo yêu cầu của Trung ương và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

- 100% trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; 100% các trường trung học có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thường xuyên.

5. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra. Đồng thời, kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án bổ sung cơ sở vật chất, trường lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông mới, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo. Gắn xây dựng trường chuẩn quốc gia với xây dựng nông thôn mới; tích cực triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn đến năm 2030 đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra hằng năm. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 70% trường đạt chuẩn quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương và các sở, ngành liên ngành phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức thực hiện.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

- Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

- Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

- Có chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển giáo dục STEM (Science, Technology, Engineering and Mathematics - Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) trong các nhà trường. Đầu tư phát triển trình độ khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho đội ngũ công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực gắn với nền tảng khoa học tự nhiên.

- Kêu gọi và phát huy vai trò của doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, sản xuất có nền tảng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tham gia gắn kết với các cơ sở giáo dục, cùng thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, khơi nguồn tư duy, hỗ trợ thực hành trong các trường, đặc biệt là các trường chuyên và định hướng học sinh, học viên, sinh viên giỏi tham gia vào các ngành gắn với nền tảng ứng dụng STEM.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

d) Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng. Triển khai có hiệu quả các chính sách và điều kiện đảm bảo giáo dục cho người học có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, đảm bảo triển khai sách giáo khoa, sách chữ nổi cho người khiếm thị,...

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

6. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác về giáo dục và đào tạo của tỉnh với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời từng bước tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

b) Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Khuyến khích thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến 2030, có hơn 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành biết sử dụng tiếng Anh và các ngoại ngữ thông dụng khác để giao tiếp nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục lập kế hoạch triển khai thực hiện.

7. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể đối với các hoạt động giáo dục, đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đào tạo liên thông và liên kết, chú trọng các giải pháp bảo đảm yêu cầu về chất lượng đào tạo; các đơn vị thực hiện đào tạo tại chức phải xây dựng được chuẩn đầu ra và công khai chuẩn đầu ra; xử lý các đơn vị thực hiện sai quy định trong đào tạo liên thông, liên kết.

Cơ quan chủ trì: Cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện thường xuyên.

b) Kiểm tra, rà soát, đưa ra khỏi ngành giáo dục và đào tạo những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện thường xuyên.

V. KINH PHÍ

Theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các tổ chức, đơn vị trực thuộc. Rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, hoàn thành trong năm 2025.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh: phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ hoặc đột xuất tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan theo quy định.

4. Sở Tài chính: Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án khác để thực hiện Kế hoạch.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy